ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KÔNG CHRO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70 /BC-UBND	*Kông Chro, ngày 23 tháng 02 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả thống kê đất đai năm 2020 huyện Kông Chro

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Thực hiện Công văn số 562/STNMT-ĐKTK ngày 19/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai về báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Huyện Kông Chro được thành lập theo Quyết định số 96-HĐBT ngày 30/5/1988 của Hội đồng Bộ trưởng trên cơ sở chia tách từ phần đất phía Nam của huyện An Khê, cách trung tâm thị xã An Khê khoảng 30km. Địa giới hành chính:

+ Phía Đông: Giáp huyện Tây Sơn, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định;

+ Phía Tây: Giáp huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai;

+ Phía Nam: Giáp huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai và huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên;

+ Phía Bắc: Giáp huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

- Đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn: Huyện Kông Chro có 14 xã, thị trấn (gồm An Trung, Chơ Glong, Chư Krey, Đăk Pling, Đăk Song, Đăk Tơ Pang, Kông Yang, SRó, Ya Ma, Yang Nam, Yang Trung, Đăk Pơ Pho, Đăk Kơ Ning và thị trấn Kông Chro) và 74 thôn, làng, tổ dân phố với diện tích tự nhiên là 143.970,57ha.

II. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 08/02/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Kông Chro.

Loại đất thống kê bao gồm: Các loại đất theo quy định tại Điều 10, Luật Đất đai năm 2013, số liệu thống kê đất đai xác định đầy đủ về diện tích tự nhiên

của các đơn vị hành chính cấp xã, diện tích các loại đất, các loại đối tượng đang quản lý, sử dụng đất.

Đối tượng thống kê đất đai bao gồm: Đối tượng đang sử dụng đất là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, đối tượng giao quản lý đất theo quy định tại Điều 8, Luật Đất đai năm 2013. Các xã, thị trấn lập báo cáo thống kê đất đai về cấp huyện, huyện tổng hợp và báo cáo cấp tỉnh.

III. KẾT QUẢ THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI

1. Diện tích thống kê phân loại theo đất: Tổng diện tích tự nhiên: **143.970,57 ha,** trong đó:

- ***Nhóm đất nông nghiệp:*** 133.153,8 ha, chiếm 92,49% so với diện tích tự nhiên của huyện.

- ***Đất phi nông nghiệp:*** 7.637,8 ha, chiếm 5,30% so với diện tích tự nhiên của huyện.

- ***Đất chưa sử dụng:*** 3.178,9 ha, chiếm 2,21% so với diện tích tự nhiên của huyện.

2. Diện tích thống kê phân theo đối tượng sử dụng, quản lý

2.1. Đối tượng sử dụng

- Hộ gia đình, cá nhân trong nước sử dụng: 47.161,22ha chiếm 32,76% tổng diện tích tự nhiên của huyện.

- Tổ chức kinh tế sử dụng: 53.701,71 ha chiếm 37,30% so với tổng diện tích tự nhiên của huyện.

- Cơ quan, đơn vị của Nhà nước sử dụng: 3.717,51 ha chiếm 2,58% tổng diện tích tự nhiên của huyện.

- Tổ chức sự nghiệp công lập sử dụng: 703,89 ha chiếm 0,49% so với tổng diện tích tự nhiên của huyện.

2.2. Đối tượng quản lý

- Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý: 36.720,49 ha chiếm 25,50% so với tổng diện tích tự nhiên của huyện.

- Cộng đồng dân cư và tổ chức khác quản lý: 1.965,61 ha chiếm 1,37% so với tổng diện tích tự nhiên của huyện.

3. Diện tích thống kê phân theo khu vực tổng hợp

- Đất khu dân cư nông thôn: 1.142,62 ha.

- Đất đô thị: 214,83 ha.

IV. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI

Tổng diện tích tự nhiên trên địa bàn huyện năm 2020 là: **143.970,57 ha** không có biến động so với kết quả kiểm kê đất đai năm 2019.

1. Phân tích, đánh giá biến động đất đai trên địa bàn huyện

1.1. Nhóm đất nông nghiệp

1.1.1. Đất sản xuất nông nghiệp: Tổng diện tích thống kê năm 2020 là **60.305,4ha**, so với năm 2019 **giảm 2,3ha**, bao gồm các loại đất:

- Đất trồng cây lâu năm: Diện tích thống kê năm 2020 là 2.802,4 ha, so với kiểm kê năm 2019 giảm 1,2ha.

- Đất trồng cây hàng năm: Diện tích thống kê năm 2020 là 57.503,0 ha so với năm 2019 giảm 1,2ha.

- Đất trồng cây hàng năm khác: Diện tích thống kê năm 2020 là 56.178,0ha, so với năm 2019 giảm 1,2 ha.

Nguyên nhân: Đầu tư xây dựng các công trình, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

1.1.2. Đất Lâm nghiệp: Tổng diện tích thống kê năm 2020 là **72.674,8 ha** so với năm 2019 **giảm 1,9ha**, cụ thể:

- Đất rừng sản xuất: Diện tích thống kê năm 2020 là 65.321ha, so với năm 2019 giảm 1,9ha.

Nguyên nhân: Hộ dân xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất nông nghiệp khác.

- Đất rừng phòng hộ: Diện tích thống kê năm 2020 là 7.353,8ha, giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.1.3. Đất nuôi trồng thủy sản: Diện tích thống kê năm 2020 là **147,1 ha**, giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2 Nhóm đất phi nông nghiệp

1.2.1. Đất ở: Diện tích thống kê năm 2020 là **829 ha**, so với năm 2019 **tăng 2,3ha**, bao gồm các loại đất:

- Đất ở tại nông thôn: Diện tích thống kê năm 2020 là 631,1ha, tăng 1,6 ha.

- Đất ở tại đô thị: Diện tích thống kê năm 2020 là 197,9ha, giảm 0,7 ha.

1.2.2. Đất xây dựng trụ sở cơ quan: Diện tích thống kê năm 2020 là **18,5ha** giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2.3. Đất quốc phòng: Diện tích thống kê năm 2020 là **2.960ha**, giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2.4. Đất an ninh: Diện tích thống kê năm 2020 là **2,3ha**, giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2.5. Đất xây dựng công trình sự nghiệp: Diện tích thống kê năm 2020 là **83,2 ha** giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2.6. Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp: Diện tích thống kê năm 2020 là **87ha** so với năm 2019 **tăng 0,1ha**.

1.2.7. Đất sử dụng vào mục đích công cộng: Diện tích thống kê năm 2020 là **1.543,6ha** giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2.8. Đất cơ sở tôn giáo: Trên địa bàn huyện không có đất cơ sở tôn giáo.

1.2.9. Đất cơ sở tín ngưỡng: Trên địa bàn huyện không có đất cơ sở tín ngưỡng.

1.2.10. Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: Diện tích thống kê năm 2020 là **60,8ha** giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2.11. Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: Diện tích thống kê năm 2020 là **2.021 ha**, giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.2.12. Đất có mặt nước chuyên dùng: Diện tích thống kê năm 2020 là **32,5ha**, giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

1.3. Nhóm đất chưa sử dụng: Diện tích thống kê năm 2020 là **3.178,9ha** giữ nguyên so với kỳ kiểm kê năm 2019.

*** Đánh giá chung về nguyên nhân biến động các loại đất:**

- Do quá trình đo đạc bản đồ địa chính mới xác định lại diện tích, do cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở và đất nông nghiệp.

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, gia tăng về dân số việc đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng làm nhà ở, các khu vui chơi giải trí, trường học, bệnh viện…. cũng làm cho đất đai bị biến động.

- Nhu cầu sử dụng đất ngày càng lớn quỹ đất trên địa bàn huyện thì có hạn nên giải pháp có lợi về kinh tế và lâu dài là việc khai hoang đất chưa sử dụng cho các mục đích nông nghiệp và phi nông nghiệp.

3. Tình hình thực hiện giao đất, được thuê đất, được chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện

Trên địa bàn huyện không có tổ chức, cá nhân được giao đất, được thuê đất, được chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua kết quả thống kê đất đai năm 2020 trên địa bàn huyện, nhìn chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội có nhiều khởi sắc. Đời sống của đại bộ phận nhân dân được cải thiện, số hộ nghèo giảm xuống đáng kể. Tình hình an ninh trật tự được ổn định, nhân dân chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành công tác quản lý đất đai trên địa bàn xã thực hiện tương đối tốt và dần đi vào nề nếp. Người dân đã từng bước nhận thức được quyền lợi và trách nhiệm của người sử dụng đất. Tình trạng lấn chiếm đất, mua bán, chuyển nhượng, tự chuyển mục đích sử dụng đất trái phép giảm hơn nhiều so với những năm trước. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đất không tránh khỏi những tranh chấp nhưng được sự quan tâm của chính quyền nên việc tranh chấp đất đai được giải quyết dứt điểm, thỏa mãn lợi ích của các bên.

Hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2020 một lần nữa chúng ta đã áp dụng thành công việc ứng dụng tin học cho việc xây dựng bộ cơ sở dữ liệu thống kê đất đai dạng số ở tất cả các cấp từ địa phương đến Trung ương. Đây là bộ hồ sơ cơ sở dữ liệu đất đai, làm cơ sở giúp cho công tác thống kê, kiểm kê sau này được thống nhất và hiệu quả nhất.

Do đội ngũ cán bộ địa chính xã có trình độ chuyên môn, năng lực còn hạn chế, địa bàn rộng, tình hình biến động đất đai phức tạp nên việc quản lý, sử dụng đất ở một số nơi còn chưa chặt chẽ. Vẫn còn tình trạng mua bán, chuyển nhượng bằng giấy viết tay, nhân dân tự chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Điều này đã gây ít nhiều khó khăn trong quá trình quản lý và khai thác các nguồn lợi về đất.

2. Kiến nghị

- Nhằm phát huy thế mạnh nghề rừng, hạn chế nạn đốt rừng làm nương rẫy, ngăn chặn các hành vi vi phạm lâm luật ngày càng diễn ra nghiêm trọng. Đề nghị UBND tỉnh sớm có chính sách phát triển nghề rừng nhằm đẩy mạnh việc giao khoán rừng cho các thành phần kinh tế tham gia nhận quản lý bảo vệ.

- Để quản lý, sử dụng và khai thác tốt tiềm năng quỹ đất trên địa bàn đề nghị các cấp, các ngành quan tâm đầu tư xây dựng các khu quy hoạch, xem xét điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phân bổ quỹ đất cho các ngành có nhu cầu nhằm khai thác quỹ đất có hiệu quả, tiết kiệm và bảo vệ đất.

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm bố trí kính phí cho công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người dân hiểu quyền và nghĩa vụ khi sử dụng đất, có ý thức tự giác trong việc phối hợp kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng như trong quá trình sử dụng đất.

- Đẩy nhanh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính; đầu tư kinh phí, nhân lực cho công tác cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính để đảm bảo phù hợp với thực tế.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, kiên quyết thu hồi những diện tích đất sử dụng sai mục đích, nhất là việc chuyển mục đích trái phép từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp; Tạo cơ chế mở để thu hút nhà đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất, đồng thời tạo công ăn, việc làm, góp phần tăng thu nhập của người dân trên địa bàn xã.

- Các cơ quan chuyên môn huyện thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, đặc biệt là kỹ thuật nông nghiệp cần tiếp cận và chuyển giao nhiều hơn nữa các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho người dân địa phương, xóa dần các tập quán canh tác lạc hậu gây ảnh hưởng lớn đến tài nguyên đất.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ cấp xã.

(Đối với các biểu mẫu kèm theo Báo cáo thống kê đất đai năm 2020 hiện tại do hệ thống TK online đang bị lỗi phần mền nên UBND huyện sẽ cập nhật, bổ sung sau).

Trên đây là báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kông Chro./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (B/cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT-UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Ẩn